

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh P, sinh ngày 15/01/1999; tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã TK, huyện TB, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn P (còn sống) và bà Huỳnh Thị T (còn sống); anh chị E ruột: 02 người; vợ: Lê Thị Mỹ L; con: 03 người (02 nam, 01 nữ), lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: 01 tiền án. Ngày 25/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 17/10/2022; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 12/6/2023; tạm giam: Ngày 18/6/2023 (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh Lâm Văn E, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp VD, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp RC, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3/ Anh Đặng Minh T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp 9, xã NP, huyện M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Hồng T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/5/2023 anh Lâm Văn E điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter, biển số đăng ký 69F1-370.50 đến nhà Nguyễn Thanh P chơi. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên P nảy sinh ý định lừa anh E để lấy xe đi cầm. P nói dối với anh E là mượn xe đi mua sữa cho con, xong về trả, anh E tin lời nên đưa xe cho P mượn. Khi nhận được xe P điều khiển xe đến phường 9, thành phố Cà Mau gặp một người tên “S” cầm cho người này với giá 5.000.000 đồng. Anh E nhiều lần điện thoại cho P yêu cầu trả xe nhưng P nói dối là xe bị Công an tạm giữ do không giấy tờ. Đến ngày 22/5/2023 P thừa nhận đE xe của anh E đi cầm tại thành phố Cà Mau nhưng đến ngày 01/6/2023 P vẫn chưa chuộc xe về trả cho anh E nên anh E đến Công an xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình trình báo. Đến sáng ngày 12/6/2023 P đến Công an xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình đầu thú và giao nộp xe mô tô nói trên.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh P còn thực hiện hai vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác cụ T:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 24/5/2023, anh Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô hiệu HONDA Wave RS, biển số đăng ký 69K3-8073 đến nhà Nguyễn Thanh P chơi. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên P nảy ý định lừa anh T để lấy xe đi cầm. P nói dối với anh T là mượn xe đi xã Khánh An, huyện U Minh để lấy tiền. Anh T tin lời nên đưa xe cho P mượn. Khi nhận được xe P điều khiển xe đến khu vực ngã 3 thuộc xã Khánh An, huyện U Minh gặp và cầm xe trên cho anh Trần Văn P được 4.000.000 đồng. Sau đó P nói với anh T là chạy xe bị Công an kiểm tra không có giấy tờ nên bị tạm giữ xe, kêu anh T đưa giấy chứng nhận đăng ký xe để P đi đóng phạt và nhận xe về, sau đó P mang giấy đăng ký xe của anh T đưa cho P. Đến ngày 12/6/2023 trước khi đến Công an xã Hồ Thị Kỷ P nhờ vợ là chị L đi chuộc xe trên về đE đến Công an xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình giao nộp, riêng giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 31/5/2023, anh Đặng Minh T điều khiển xe mô tô hiệu HONDA Wave Alpha, biển số đăng ký 69H1-252.76 chở Nguyễn Thanh P từ xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời về nhà P. Lúc này, P nảy ý định lừa anh T để lấy xe đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. P nói dối với anh T là mượn xe đi rước bạn. Anh T tin lời nên đưa xe cho P mượn. Khi nhận được xe P điều khiển xe được một đoạn, sau đó gọi điện thoại cho người bạn tên Nguyễn Hải A ở ấp Kinh Hội, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời nói với A là P có chiếc xe mô tô do cần tiền nên cầm gấp. Anh Âu dẫn P đến gặp chị Trương Hồng T ở cùng ấp để cầm xe với giá 2.200.000 đồng. Sau đó, P nói dối với anh T là xe bị Công an xã Khánh An, huyện U Minh tạm giữ do không có giấy tờ. Anh

T nói giấy chứng nhận xe trong cốp xe nên nên kêu bạn của anh T là anh Trần Mạnh H chở P đến Công an xã nộp phạt lấy xe về. Khi đến Công an xã Khánh An P kêu anh H về trước P lấy xe về sau. Đến ngày 01/6/2023 anh T biết P đem xe đi cầm cho chị Tươi nên đến Công an xã Hồ Thị Kỷ trình báo.

Tại kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thới Bình kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số đăng ký 69F1-370.50, đã qua sử dụng, vào ngày 20/5/2023 có giá trị là 25.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, biển số đăng ký 69K3-8073, đã qua sử dụng, vào ngày 24/5/2023 có giá trị là 8.500.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, biển số đăng ký 69H1-252.76, đã qua sử dụng, vào ngày 31/5/2023 có giá trị là 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra P thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số đăng ký 69F1-370.50; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, biển số đăng ký 69K3-8073; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, biển số đăng ký 69H1-252.76, các xe mô tô trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã trả cho anh E, T, T.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Hồng T yêu cầu Nguyễn Thanh P trả lại số tiền cầm xe là 2.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại xe không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xE xét; đối với chị Tươi có yêu cầu bị cáo P trả lại 2.200.000 đồng tiền cầm xe, nên buộc bị cáo P trả cho chị Tươi 2.200.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Minh E, anh Đặng Minh T, anh Nguyễn Văn T, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trương Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do. Xét thấy, anh E, anh T, anh T, chị T trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh E, anh T, anh T, chị T theo quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án từ đó đủ cơ sở kết luận: Đề thực hiện ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã nói dối với các bị hại là mượn xe để đi công việc xong về trả, làm cho các bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo, sau khi được tài sản bị cáo đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng nói dối là xe bị công an tạm giữ. Với thủ đoạn trên bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau: Ngày 20/5/2023 bị cáo chiếm đoạt xe 01 mô tô biển số 69F1- 370.50 của anh Lâm Văn E có giá trị 25.000.000 đồng; Ngày 24/5/2023 chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 69K3-8073 của anh Nguyễn Minh T có giá trị 8.500.000 đồng; Ngày 31/5/2023 chiếm đoạt 01 mô tô biển số 69H1-252.76 của anh Đặng Minh T có giá trị 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 40.500.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại, là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân, để có tiền tiêu xài, mà bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt các tài sản của bị hại với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, bởi hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận. Nên việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là rất cần thiết nhằm đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu, mỗi lần giá trị tài sản trên 5.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên

lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú tại cơ quan công an, đồng thời bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Với tính chất, mức độ thực hiện phạm tội của bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69K3-8073 đã bị mất, chủ tài sản là anh Nguyễn Minh T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chị Trương Hồng T quá trình điều tra có yêu cầu bị cáo trả lại cho chị T 2.200.000 đồng tiền cầm xe mà bị cáo đã nhận. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện trả lại số tiền trên theo yêu cầu của chị Tươi, nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp.

[7] Đối với người tên S có hành vi nhận cầm xe của P, qua điều tra chưa xác định nhân thân địa chỉ, mặc khác khi cầm xe P không nói xe do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Sang là phù hợp

Đối với Nguyễn Hải A có hành vi giới thiệu cho P đi cầm xe, anh Trần Văn P và chị Trương Hồng T có hành vi cầm xe của P, do anh Âu, anh P, chị T đều không biết xe của P do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Trương Hồng T số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Trương Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT- hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Phạm Kim Cương